

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HL  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 23/7/2021

V/v Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Xuân

Lập;

***- Th ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên;

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xử án số 3, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐHPT ngày 13/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ 2, khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ 2, khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2014 tại UBND phường Cao Thắng, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc . Trước khi kết

hôn chưa ai có vợ có chồng . Sau khi kết hôn cuộc sống chung được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn , trầm trọng vào tháng 10/2020. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau , luôn bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến Thông xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị N không những mâu thuẫn với anh T, mâu thuẫn với mẹ anh T mà còn mâu thuẫn với cả gia đình anh T. Chị N đã có hành vi đánh bố mẹ anh T. Chính vì những mâu thuẫn trên nên dẫn đến hôn nhân của hai vợ chồng anh rất căng thẳng và mệt mỏi. Anh T đã nhiều lần nhắc nhở góp ý xong chị N không những không thay đổi mà ngày càng làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn . Gia đình hai bên đã hòa giải tình cảm cho vợ chồng anh nhưng không có kết quả . Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, trong thời gian ly thân anh và chị N không ai quan tâm đến ai và cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị N đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn , cuộc sống chung không thể khắc phục mà chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Anh Th sinh ngày 22/01/2020. Khi ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh T và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh T và chị N không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu tòa án giải quyết

*Bị đơn chị Nguyễn Thị N trong bản tự khai và các biên bản hòa giải đều thể hiện quan điểm:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về hoàn cảnh điều kiện kết hôn của vợ chồng chị đúng như anh T trình bày. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn nhỏ giữa mẹ chồng và chị, không đến mức độ vợ chồng phải ly hôn Chị N nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, tuy nhiên nghĩ hai con chung còn nhỏ, chị N không muốn tách hai con chung ra muốn cho con có cả bố và mẹ vì vậy chị N không đồng ý ly hôn với anh T, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng chị về đoàn tụ.

- Về con chung : Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 22/01/2020. Nếu ly hôn phải đặt rạch chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì điều kiện của chị hiện nay chị không có việc làm, lại ở cùng bố mẹ đẻ, không nuôi

được con nên chị đề nghị Tòa án giải quyết anh T nuôi dưỡng cả hai con chung , chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung , vay nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung , không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, ngày 24/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố HL nhận được đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị N với nội dung: Nếu trong trường hợp phải ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014, anh T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 22/01/2020. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố HL đã xác minh tại tổ 1, khu 2, phường HH, thành phố HL nơi gia đình chị N, anh T đang cư trú và được tổ dân khu phố cung cấp thông tin như sau: Vợ chồng anh T, chị N sinh sống tại tổ 2, khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2014 đến nay. Quá trình chung sống, chị N và anh T có nhiều mâu thuẫn trong cách sinh hoạt , hơn nữa chị N lại mâu thuẫn với bố mẹ anh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Vấn đề con chung và tài sản chung, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm tuy nhiên nếu chị N không đồng ý anh nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con chung, anh nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, còn cháu Nguyễn Anh Th vẫn còn nhỏ hơn nữa lại là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm về tình cảm chị không đồng ý ly hôn , về con chung chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, anh T nuôi cháu Nguyễn Anh Th. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Th ký từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử: Thẩm phán và Th ký đã thực hiện đúng pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định tại điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N và anh T quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn , đến nay trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa chị N lại mâu thuẫn với bố mẹ chồng . Vì vậy cuộc sống hôn nhân

của anh T và chị N không tồn tại mà trở lại chung sống với nhau được nữa . Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Anh Th sinh ngày 22/01/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Thành Đ cho anh T nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Anh Th cho chị N nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom , chăm sóc và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T và chị N không có tài sản chung . Không vay nợ chung của cơ quan , tổ chức cũng như của cá nhân nào . Đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị N đều sinh sống tại tổ 2, khu 1, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng ninh.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố HL đã tiến hành các biện pháp xác minh , thu thập chứng cứ . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự nhận thấy: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc , có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cao Thắng, thành phố HL. Đây là hôn nhân hợp pháp , được pháp luật bảo vệ.

Từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T đều thể hiện quan điểm: Anh và chị N sống chung hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn , trầm trọng vào tháng 10/2020. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến Thông xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị N không những mâu thuẫn với anh T, mâu thuẫn với mẹ anh T mà còn mâu thuẫn với cả gia đình anh T. Chị N đã có hành vi đánh bố mẹ anh T. Chính vì những mâu thuẫn trên nên dẫn đến hôn nhân của hai vợ chồng rất căng thẳng và mệt mỏi. Anh T đã nhiều lần nhắc nhở góp ý xong chị N không những không

thay đổi mà ngày càng làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn. Gia đình hai bên đã hòa giải tình cảm cho vợ chồng anh nhưng không có kết quả. Anh T và chị N đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai và cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị N đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể khác phục mà chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm: Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn nhỏ giữa mẹ chồng, nàng dâu, không đến mức độ vợ chồng phải ly hôn. Chị N nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, tuy nhiên nghĩ hai con chung còn nhỏ vì vậy chị N không đồng ý ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố HL đã tiến hành xác minh tại nơi chị N và anh T sinh sống thể hiện: cuộc sống vợ chồng chị N và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, xô xát, đánh cãi nhau. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân.

Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ xác định mâu thuẫn của anh T và chị N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn mà trở lại chung sống với nhau được, mục đích hôn nhân không còn. Mặt khác, chị N lại có mâu thuẫn với cả bố mẹ anh T, hơn nữa cả anh T và chị N đều xác nhận hai bên không còn tình cảm với nhau. Chị N muốn níu kéo hôn nhân vì nghĩ 02 con chung còn nhỏ. Tuy nhiên từ những chứng cứ nêu trên HĐXX nhận thấy, mâu thuẫn của chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị N có 02 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 và Nguyễn Anh Th sinh ngày 22/01/2020.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có quan điểm: đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bị đơn chị N không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu phải trong trường hợp ly hôn phải đặt ra chị N đề nghị nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014. Anh T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Th sinh ngày 22/01/2020 vì theo chị N từ khi chị sinh cháu Đ, anh T không hề quan tâm đến chị và cháu Đ, hơn nữa hiện nay cháu Đ đã lớn, đã tự lo được về sinh hoạt cá nhân, cháu Anh Th còn quá nhỏ cần sự chăm sóc nhiều hơn, bản thân chị hiện nay không có việc làm

nên cần có thời gian đi làm có kinh tế về lo cuộc sống . Vì vậy chị đề nghị được nuôi cháu Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

HĐXX nhận thấy , đối với con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 hiện nay đã gần 07 tuổi cháu là con trai nên giao cho anh T nuôi dưỡng, cháu cũng đã tự lo được sinh hoạt cá nhân nên cháu Đ ở với bố là phù hợp. Đối với con chung Nguyễn Anh Th sinh ngày 22/01/2020 là con gái, còn nhỏ, hiện chưa đủ 3 tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ vì vậy, giao con chung Nguyễn Anh Th cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết

[6] Về vay nợ chung : Chị N và anh T không có vay nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh T

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/12/2014 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 22/01/2020 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn, được trừ vào số tiền anh Nguyễn Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003398 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hương**